

Số: 897/NQ-UBTVQH14

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện
và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;
Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13;
Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 707/TTr-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 và Báo cáo số 39/BC-CP ngày 01 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân tối cao tại Tờ trình số 08/TTr-TANDTC ngày 03 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Tờ trình số 01/TTr-VKSTC ngày 03 tháng 01 năm 2020, Ủy ban Tư pháp tại văn bản số 2292/BC-UBTP14 ngày 06 tháng 01 năm 2020 và Báo cáo thẩm tra số 2892/BC-UBPL14 ngày 07 tháng 01 năm 2020 và số 2977/BC-UBPL14 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Cao Bằng

1. Thành lập huyện Quảng Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ 251,67 km² diện tích tự nhiên, 23.625 người của huyện Phục Hòa; toàn bộ 385,73 km² diện tích tự nhiên, 40.898 người của huyện Quảng Uyên và toàn bộ 31,55 km² diện tích tự nhiên, 2.097 người của xã Quốc Toàn, huyện Trà Lĩnh. Sau khi thành lập, huyện Quảng Hòa có 668,95 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 66.620 người.

Huyện Quảng Hòa giáp các huyện Hạ Lang, Hòa An, Thạch An, Trùng Khánh và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Huyện Quảng Hòa có 19 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 16 xã: Bế Văn Đàn, Cách Linh, Cai Bộ, Chí Thảo, Đại Sơn, Độc Lập, Hạnh Phúc, Hồng Quang, Mỹ Hưng, Ngọc Động, Phi Hải, Phúc Sen, Quảng Hưng, Quốc Toàn, Tiên Thành, Tự Do và 03 thị trấn: Hòa Thuận, Quảng Uyên, Tà Lùng.

2. Nhập toàn bộ 219,63 km² diện tích tự nhiên, 20.257 người của huyện Trà Lĩnh sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại khoản 1 Điều này vào huyện Trùng Khánh. Sau khi nhập, huyện Trùng Khánh có 688,01 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 70.424 người.

Huyện Trùng Khánh giáp các huyện Hà Quảng, Hạ Lang, Hòa An, Quảng Hòa và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Huyện Trùng Khánh có 21 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 19 xã: Cao Chương, Cao Thăng, Chí Viễn, Đàm Thủy, Đình Phong, Đoàn Dương, Đức Hồng, Khâm Thành, Lãng Hiếu, Ngọc Côn, Ngọc Khê, Phong Châu, Phong Nặm, Quang Hán, Quang Trung, Quang Vinh, Tri Phương, Trung Phúc, Xuân Nội và 02 thị trấn: Hùng Quốc, Trùng Khánh.

Điều 2. Đổi tên đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng

1. Đổi tên thị trấn Hùng Quốc, huyện Trùng Khánh thành thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh. Thị trấn Trà Lĩnh có 14,90 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.356 người.

2. Thị trấn Trà Lĩnh giáp các xã Cao Chương, Quang Hán, Xuân Nội và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Điều 3. Thành lập, giải thể Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện

1. Thành lập Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng:

a) Thành lập Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng trên cơ sở kế thừa Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng và Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng;

b) Thành lập Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng trên cơ sở kế thừa Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng.

2. Giải thể Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng để nhập vào Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; giải thể Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng để nhập vào Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng có trách nhiệm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.
2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Cao Bằng có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 09 huyện và 01 thành phố; 161 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 139 xã, 08 phường và 14 thị trấn.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.
2. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình, có trách nhiệm hướng dẫn hoạt động; sắp xếp tổ chức bộ máy, quyết định biên chế, số lượng Thẩm phán, Kiểm sát viên, công chức khác và người lao động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật.
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
 - Ban Tổ chức Trung ương;
 - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - Tòa án nhân dân tối cao;
 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
 - Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;
 - Kiểm toán nhà nước;
 - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
 - Tổng cục Thống kê;
 - Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh Cao Bằng;
 - Lưu: HC, PL.
- Số e-PAS: 8058

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Kim Ngân